

Số: 1397/BTP-PBGDPL

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2023

V/v xây dựng báo cáo đánh giá về thực trạng, tình hình hoạt động của đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật

Kính gửi:

Thực hiện Quyết định số 1657/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045, Bộ Tư pháp được giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024 - 2030” trình Thủ tướng Chính phủ trong năm 2023 (sau đây gọi là Đề án). Để nắm bắt thông tin, tình hình hoạt động của đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật (BCVPL, TTVPL) làm cơ sở phục vụ xây dựng Đề án, Bộ Tư pháp đề nghị Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phối hợp thông tin về các nội dung sau:

1. Đánh giá về thực trạng quản lý, kiện toàn đội ngũ BCVPL, TTVPL tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh:

a) Ban hành văn bản đề hướng dẫn, chỉ đạo, quản lý: Nêu rõ hình thức văn bản, ban hành 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất.

b) Việc rà soát, kiện toàn BCVPL, TTVPL.

c) Đánh giá thực trạng bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho BCVPL, TTVPL. Tập trung vào các nội dung sau:

- Nội dung bồi dưỡng, tập huấn.

- Hình thức bồi dưỡng, tập huấn: trực tiếp, trực tuyến.

- Tần suất bồi dưỡng, tập huấn: Quý, 6 tháng, 1 năm.

- Cung cấp tài liệu cho BCVPL, TTVPL: mức độ cung cấp, cách thức cung cấp (biên soạn phát hành tài liệu; qua Cổng/Trang thông tin điện tử...); Hình thức tài liệu (đề cương giới thiệu, sách hỏi đáp pháp luật, tờ gấp, qua đăng tải Cổng/Trang thông tin điện tử...).

2. Đánh giá thực trạng đội ngũ BCVPL, TTVPL tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (thống kê chi tiết theo phụ lục)

3. Đánh giá chung về chất lượng của đội ngũ BCVPPL, TTVPL thực hiện PBGDPL tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

(Nêu rõ đã đáp ứng yêu cầu công việc chưa; tồn tại, hạn chế, nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế)

4. Mốc thời gian thông tin, số liệu từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/4/2023. Các địa phương hoàn thành và gửi Báo cáo về Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, 58-60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội) **trước ngày 5/5/2023** để tổng hợp chung (gửi kèm file điện tử qua email: nguyenthuyhung@moj.gov.vn). Đây sẽ là căn cứ để Bộ Tư pháp nghiên cứu, xây dựng Đề án và hướng dẫn chỉ đạo Đề án sau khi Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Trong quá trình thực hiện, mọi thông tin đề nghị phản ánh về Bộ Tư pháp (qua Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, số điện thoại: 024.6273.9480) ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Thanh Tịnh (để b/c);
- Lưu: VT, Vụ PBGDPL.

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**

Lê Vệ Quốc

PHỤ LỤC THỐNG KÊ
THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ BCVPL, TTVPL TẠI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN
TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

(kèm theo Công văn số 1397 /BTP-PBGDPL ngày 13/4 /2023 của Bộ Tư pháp)

BIỂU MẪU 1

STT	Đối tượng	Tổng số	Số lượng biết tiếng DTTS	Số lượng là người DTTS	Trình độ				Thời gian làm BCVPL, TTVPL			
					Trên ĐH	ĐH	Cao đẳng, Trung cấp	Trung học phổ thông	Dưới 1 năm	Từ 1 năm – dưới 5 năm	Từ 5 năm – dưới 10 năm	Từ 10 năm trở lên
1	Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh											
2	Báo cáo viên pháp luật cấp huyện											
3	Tuyên truyền viên pháp luật cấp xã											

BIỂU MẪU 2

Năm	Số lần tham gia thực hiện công tác PBGDPL tạo vùng đồng bào DTTS và MN (%)				Khả năng thực hiện các hoạt động UDCNTT		
	Chưa tham gia	Dưới 5 lần	Từ 5 lần – dưới 10 lần	Từ 10 lần trở lên	Khai thác thông tin trên mạng Internet	Xây dựng bài giảng bằng phương tiện điện tử	Hoạt động khác (ghi cụ thể)
2020							
2021							
2022							
2023							